TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

Tập 334

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 17. 05 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem trang 797 Đại Kinh Khoa Chú, xem từ dòng đầu tiên:

Đây là kinh văn. Chúng ta xem chú giải, [Tùng bất đương sân nộ chí chí thành trung tín], đây là câu đầu tiên, [vi nhân thừa chi thế thiện]. Lời trong Thập Thiện Nghiệp Đạo nói, [Tật đố, đố kị tha nhân chi thạnh sự]. Việc tốt người khác, tự mình tâm lượng nhỏ không thể bao dung, thì sẽ ganh ghét với việc tốt người khác, bất luận là đức hạnh, địa vị, tài phú, tốt hơn ta đều không chịu được, đều phải nghĩ đủ mọi cách để chướng ngại họ, để đả kích họ. [Hựu hại hiền viết tật]. Hiền là việc gì cũng tốt hơn bản thân mình, đây là tâm lượng nhỏ, bụng dạ nhỏ, không dung chứa được người khác. Tiếp theo là, [tham thiết], từ này là nói háo ăn, đối với ăn uống hết sức chú trọng, đều là dục vọng, điều này là dục vọng của ăn. [Kiền tích], trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, [lận tích tài pháp xưng kiền], có tài không thể giúp đỡ người khác; có pháp không mong muốn truyền dạy cho người khác, đây là tiếc pháp. Những việc này đều là thuộc về ác nghiệp. Người thế gian không biết, Phật biết.

Khi tôi mới học Phật, tôi nhớ ngày đầu tiên gặp gỡ người xuất gia, đi thăm viếng đại sư Chương Gia, có thể tính là chính thức học Phật rồi. Trước lúc này, học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, lúc bấy giờ đối với Phật, là khái niệm triết học. Thầy giáo đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói tôi biết, [Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới], chúng tôi học triết học, [ Kinh Phật Đại thừa là đỉnh cao nhất trong tất cả triết học toàn thế giới], [học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người], những điều này xưa nay chưa từng có người nói qua, không có nghe nói đến, tôi đã nhập môn như vậy đấy. Bài mục này của thầy Phương chính là triết học kinh Phật, sau khi giảng xong tôi tiếp nhận được Phật pháp, nảy sinh hứng thú đối với Phật pháp, bắt đầu dạo chùa chiền, trước đấy không muốn đi vào chùa chiền. Việc dạo chùa chiền này vì mục đích gì? Mượn kinh sách xem. Bởi vì ở thời đại đó, cuộc sống vô cùng gian nan, trong nhà sách không có lưu thông sách Phật, tìm không thấy sách Phật. Toàn Đài Loan chỉ có hai nhà in sách Phật, đầu tiên là nhà sách Thoại Thành ở Đài Trung, thứ hai là nhà sách Khánh Phương Đài Nam, sách Phật hai nhà sách này in chủng loại rất ít, phần nhiều là dùng cho kinh sám Phật sự, dùng cho khóa tụng sớm chiều, số lượng cũng ít, chủng loại ít, số lượng cũng ít. Cho nên sách xưa này mà chúng tôi muốn học tập đều tìm không thấy, duy nhất một cách chính là đến chùa chiền mượn Đại Tạng Kinh để chép. Đại Tạng Kinh là không thể đem ra khỏi chùa, vì thế chúng tôi lợi dụng kỳ nghỉ, từ sáng đến tối đã ở trong chùa chép kinh. Những thứ chúng tôi muốn học tự mình chép, tôi nhớ rằng tôi cũng chép qua mười mấy quyển.

Đại sư Chương Gia nói tôi biết, dạy tôi tu bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Tài bố thí, chúng tôi mỗi tháng thu nhập rất ít ỏi, không có năng lực dùng tài bố thí. Thầy giáo nói với tôi, tài bố thí là nhân, đắc tài phú là quả báo. Thế gian này người khác giàu sang, sự giàu sang của họ từ đâu mà đến vậy? Tu trong đời quá khứ có nhân, một đời này họ đáng có được. Pháp bố thí là nhân, thông minh trí tuệ là quả báo. Vô úy thí là nhân, mạnh khỏe sống lâu là quả báo. Do đó, tu ba loại bố thí này được ba loại quả báo, một chút cũng không giả. Tôi nói với thầy giáo tài không được, không có năng lực này. Thầy giáo nói với tôi, một hào tiền có hay không? Tôi nói một hào tiền có thể. Một đồng tiền có hay không? Một đồng tiền vẫn được. Thầy giáo nói với tôi, thường có tâm bố thí, gặp được duyên, tùy phận tùy sức đều là bố thí viên mãn. Chúng tôi đây mới hiểu ra, nhà Phật nói rất có đạo lý, trên người chư vị chỉ có hai đồng tiền, chư vị đều lấy ra hết hai đồng tiền, đây là bố thí viên mãn, bất luận chư vị bao nhiêu, chư vị viên mãn rồi. Viên mãn được phước báo lớn nhất, chính là phước báo đã viên mãn. Dạy tôi học ba loại bố thí. Không thể tiếc của, tiếc của bị quả báo bần cùng; tiếc pháp bị quả báo ngu si, pháp bố thí; vô úy bố thí, quả báo mạnh khỏe sống lâu. Nếu như nói không muốn tu vô úy bố thí, người này nhất định sức khỏe không tốt, thể lực kém, nhiều bệnh. Nhân quả báo ứng là đến như vậy, thì chúng ta hiểu biết rồi.

Từ điểm này về sau thì học biết bố thí rồi, sau nửa năm, quả nhiên nguồn thu nhập này đã nhiều hơn một ít, nhiều thì chúng tôi bố thí nhiều. Cuộc sống bản thân vô cùng tiết kiệm, ở trong cái giai đoạn này, tôi còn trẻ, khoảng trước 30 tuổi, tôi mỗi tháng phí sinh hoạt, bản thân tôi chi tiêu đại khái không vượt qua 20 đồng, tiền Đài lúc bấy giờ. Một tháng ít nhất, tiết kiệm tới lui, đại khái chính là trả tiền cạo đầu, tôi nhớ rằng là đã dùng 8 đồng tiền, một tháng ít nhất, nhiều nhất sẽ không vượt hơn 20 đồng. Tiền đó của tôi tiết kiệm để làm gì? Đều mua sách đã mua hết sạch. Vì thế đồng sự bạn bè tôi nói với tôi, tiền của anh đều bị nhà sách lừa hết rồi. Hoan hỷ đọc sách, sau khi đọc xong sách rồi, lúc bấy giờ vẫn tiếc pháp, tôi đối với sách rất quý, tôi sẽ không cho người khác mượn xem. Cho người khác xem, họ làm dơ sách của tôi rồi, họ không biết trân trọng sách, cho nên tôi đều không mong cho người khác mượn sách, mượn cái khác không vấn đề. Đến sau này từ từ học được, sách cũng có thể cho người mượn, hư hỏng rồi, cũng dần dần hiểu được không tính toán nữa. Đây là luyện công phu, đây là tu hành, tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm. Tu ở chỗ nào? Phải ở trong cuộc sống thực tế đối người đãi vật, tu ở những chỗ này. Nếu như không có hoạt động thực tế này, giúp đỡ chư vị vận dụng thật sự, rất khó, không những kinh điển đã đọc đạt không được thọ dụng, đối với lý giải kinh điển cũng sẽ sản sinh sai lầm. Do đó kinh điển này nhất định phải hành, [Học nhi thời tập chi] đã nói trong Luận Ngữ, tập chính là làm, sau khi học rồi phải vận dụng vào cuộc sống, vận dụng vào công việc, vận dụng vào đãi người tiếp vật, học rồi có kết quả, thì sản sanh pháp hỷ, [bất diệc duyệt hồ], Phật pháp nói thường sanh tâm hoan hỷ. Chỗ này chúng ta nói đến [kiền tích], đây là học tập ba loại bố thí, lợi ích người khác, tự mình mới có thể đạt lợi ích chân thật.

[Trung hối], là hối hận, [tín ngưỡng bất kiên, tiên tín hậu nghi, cố viết trung hối]. Trung hối công đức không viên mãn. Tại sao bị trung hối? Chỗ này nói được rất hay, hoài nghi. Trước thì tin tưởng, đã làm, sau khi làm xong thì hối hận, có phải bị mắc lừa hay không? Có phải đã bị người khác gạt hay không? Ngày nay dạng người kiểu này nhiều lắm, người nào trong một đời không có hối hận qua? Người không có trung hối, người đó có trí tuệ, họ có chừng mực, họ có tiêu chuẩn, có trí tuệ, có năng lực, đoạn ác tu thiện, họ đạt được niềm vui thật. Hoài nghi, [hồ nghi], trong động vật tính tình của hồ đa nghi, cho nên nói đến hoài nghi thì nghĩ đến hồ ly. Do dự không quyết vậy là nghi. [Nghi niệm hại thiện căn. Thí như độc thích], trên kinh Phật dùng từ này để làm ví von. Hoài nghi đã đoạn thiện căn, đặc biệt là trong Phật pháp, nếu như đối với Phật Pháp hoài nghi, trước thì học, học được một khoảng thời gian, dường như không có hiệu quả thù thắng, báo ứng thiện gì, thì hoài nghi rồi, không học nữa, đi học đạo, đi học thần tiên, rất nhiều; kinh giáo học hoài nghi rồi, rồi đi học mật chú, đi niệm chú. Cho nên kiểu tình hình này chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều rất nhiều, một người học tập, nghi thật sự là chướng ngại lớn nhất. Cổ nhân Trung Quốc dạy người, bất luận thế pháp, Phật pháp, Nho Thích Đạo đều là dạy người như vậy, [nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu], [độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến]. Ngày nay thời đại này, thật hoan hỷ dạy, những giáo viên này tìm không được học viên; học viên thật hoan hỷ học tìm không được giáo viên, đây là duyên, duyên không đủ.

Tôi một đời này, sống vào niên đại chiến tranh. Mấy ngày trước, các đồng học chiếu phim cho tôi xem, thế chiến thứ hai, những thước phim ghi chép lại đã quay trong đại chiến lần thứ hai, đó chính là hoàn cảnh sống lúc nhỏ của người thời đại chúng tôi. Người Nhật Bản phát động chiến tranh với Trung Quốc là Dân Quốc năm 26, tôi 11 tuổi, tôi là năm Dân Quốc 16 sanh ra, 11 tuổi đã trải qua cuộc sống kiểu này rồi. Kháng chiến 8 năm, 8 năm sống cuộc đời lưu lạc, một nhà bốn người chia ở bốn nơi, một năm hiếm được có một lần đoàn tụ, quả thật rất tội nghiệp. Chiến tranh là tai nạn, không biết chết bao nhiêu người, điều này là tội ác lớn nhất của nhân loại. Về sau chúng tôi học Phật hoàn toàn hiểu biết rồi, chiến tranh có điểm lợi hay không? Người chiến tử song phương ở đâu? Đều ở địa ngục. Tại sao? Sân hận đọa địa ngục. Đối tượng sân hận của chiến tranh chính là kẻ địch, đối phương nghĩ mọi cách muốn giết sạch họ, chư vị giết họ, họ giết chư vị. Người phát động chiến tranh, người chỉ huy chiến tranh, người tham dự chiến tranh cả thảy đều là đã tạo tội nghiệp vô gián địa ngục. Phật trên kinh đã nói chúng ta biết , ba đường một khi đọa năm ngàn kiếp, họ khi nào rời khỏi địa ngục? Không phải luận theo năm tính, luận theo kiếp số mà tính. Bao nhiêu kiếp số? Năm ngàn kiếp. Việc như vậy có thể làm không? Không thể làm. Phật nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận. Tham gia chiến tranh cũng có không ít người học qua Phật, người đọc qua kinh Phật, tại sao vẫn đi làm? Hoài nghi, lời nói này của Phật thật không? Thật nghiêm trọng như thế không? Không tin. Đợi đến lúc tin tưởng, quá muộn rồi, không kịp rồi. Sau khi chết rồi, chư vị bị tiểu quỷ bắt mang đi rồi, lúc này hối hận không kịp rồi. Tiểu quỷ bắt chư vị đi đến nơi nào? Đưa chư vị đi đến địa ngục. Đặc biệt là oan oan tương báo, không có kết thúc rồi, đời đời kiếp kiếp. Vì vậy chúng ta biết, thật có không ít người, không ít chúng sanh, vô lượng kiếp đến nay đều chịu tội ở địa ngục, không có cách nào ra được, không có duyên phận trở ra. Họ ngày ngày nhớ người thân quyến thuộc có thể thay họ siêu độ, siêu độ tuy rằng không thể trở ra, nhưng giảm nhẹ nỗi đau đớn của họ. Được mấy người thân bạn bè chịu làm thay họ? Thật khó. Đặc biệt là trong niên đại này, niên đại này tín ngưỡng dường như đã sụp đổ, mấy người tin Phật? Mấy người tin tưởng nhân quả báo ứng? Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, không phải không báo, thời cơ chưa đến. Cho nên, trên kinh Phật ví hoài nghi là gai độc. [Cố Vạn Thiện Đồng Quy Tập vân: Kiên tín căn nhi bạt nghi thích.] Bên dưới một câu, [yếu đương hiếu thuận], đây chính là điều đã nói trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, [Hiếu dưỡng phụ mẫu]. [Kiến ư bỉ kinh tam phước chi thủ], chúng ta phía trước đọc qua, phước thứ nhất của Tịnh nghiệp tam phước chính là [Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp], điều đầu tiên tổng cộng là bốn câu, bốn sự việc.

Ngày nay dạy học đều khó khăn, tại sao khó khăn? Gốc của văn hóa truyền thống năm ngàn năm của Trung Quốc bị nhổ bỏ rồi. Ai nhổ mất vậy? Nhiều người truy cứu nguyên nhân này, truy được nguyên nhân là ai? Nguyên nhân là Từ Hy thái hậu. Từ Hy thái hậu chẳng hề thật sự phá hoại gốc rể văn hóa truyền thống, không có làm sự việc này, thế nhưng bà ta sơ suất rồi, bà ta không xem trọng việc này. Xã hội của Trung Quốc đối với trưởng bối, đối với người già đều tôn trọng, lời người già nói không ai không nghe, tại sao? Họ kinh nghiệm phong phú. Nhân dân đều tôn trọng người lãnh đạo quốc gia, Từ Hy thái hậu chấp chính, mọi người đều noi theo bà ta, bà ta không xem trọng văn hóa truyền thống Trung Quốc, thế là dân gian lòng tin đối với văn hóa truyền thống đã hạ nhiệt, hạ đến Mãn Thanh diệt nước, hoài nghi đã cực kỳ nghiêm trọng. Trong thời kỳ Dân Quốc, giai đoạn Dân Quốc, kháng chiến, cũng chính là nói trước 30 năm trước của Dân Quốc chúng tôi vẫn có thể nhìn thấy, hiếu dưỡng phụ mẫu, tôn sư trọng đạo, đoạn ác tu thiện, tu thập thiện nghiệp vẫn còn, không nhiều nữa. Trong xã hội có, hơn nữa thường xuyên có thể nhìn thấy, không như giai đoạn đầu Dân Quốc phổ biến như vậy. Mà thời kỳ giai đoạn đầu Dân Quốc, lại không bằng thời kỳ mạt pháp triều Thanh lúc đó thâm căn cố đế. Mỗi một thời đại không bằng một thời đại, trượt dốc. Đến khi kháng chiến thắng lợi, sau khi người Nhật Bổn đầu hàng, chiến tranh đã thắng rồi, truyền thống văn hóa cả thảy hạ nhiệt rồi, rất nhiều người đều vứt bỏ rồi, không học nữa, trong trường học không dạy. Tư thục, là từ trước kháng chiến, dường như tôi nhớ rằng là, trước chiến tranh một năm hoặc là hai năm bãi bỏ rồi, đất nước không thừa nhận tư thục, cho nên tư thục đã không còn nữa rồi. Sau khi kháng chiến thắng lợi, xã hội một vùng hỗn loạn, nhân dân quả thật rất thống khổ. Chiến tranh Quốc Cộng, Đảng cộng sản thống nhất Trung Quốc, đối với truyền thống văn hóa, đặc biệt là đại cách mạng văn hóa, làm nhân dân toàn quốc mất lòng tin đối với văn hóa truyền thống, không có ai tin tưởng thêm nữa. Do đó ngày nay muốn phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc có khó khăn nhất định. Phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc là mấy năm gần đây, mới có một bộ phận người nhìn thấy sự hỗn loạn của xã hội, làm thế nào? Làm sao cứu? Nếu như không cứu, đất nước này còn có thể tồn tại không? Tôi có một chút ấn tượng về thời kỳ này, không sâu đậm. Đó là lúc tôi bảy, tám tuổi, chúng tôi vẫn chưa rời khỏi quê nhà, sống ở nông thôn quê nhà, chúng tôi là những đứa con lớn lên trong nông thôn, nhưng nông thôn có tư thục, đã thấy qua tư thục, nhìn thấy từ đường, tham gia qua tế Tổ, mỗi năm Thanh Minh, Đông Chí tế Tổ, trẻ con chúng tôi đều phải đi bái Tổ tông, có một chút khái niệm như vậy. Biết được lúc đó lòng người hiền hậu, giữa người với người có lòng yêu thương, vẫn có diện mạo luân lý đạo đức, vẫn chẳng hề hoàn toàn mất đi, đại chúng xã hội vẫn coi trọng nhân nghĩa lễ trí tín. Đặc biệt là nông thôn, người nông thôn thuần phác, thời gian bảo tồn lâu một chút, người đô thị không hiền hậu bằng người nông thôn.

Vì thế tam phước này là nhập môn Phật pháp. Tại sao ngày nay khó như vậy? Giáo viên tìm học viên, học viên hiếu thân tôn sư không còn nữa. Tại sao cần học viên hiếu thân tôn sư? Chỉ có hiếu thân tôn sư, họ có thể học vào được, họ thật học. Bất hiếu cha mẹ, bất kính giáo viên, giáo viên giảng cho họ thì họ không lưu ý, không có đặt lời dạy vào trong tâm, cho nên đi vào tai bên phải, thì đi ra tai bên trái rồi. Vậy là giáo viên tìm không được học viên. Đợi đến học viên muốn học, giáo viên đi xa rồi.

Trung Quốc trước đây, vận động Ngũ Tứ coi trọng văn hóa mới, tây hóa toàn diện, muốn học người nước ngoài, những thứ thuộc của Trung Quốc đều không dùng. Đại cách mạng văn hóa triệt để đốt bỏ, không cần những thứ của Trung Quốc, học theo phương Tây. Đến ngày nay, phương Tây có vấn đề rồi, phương Tây phát sinh vấn đề rồi, người phương Tây hiện tại tích cực truy cầu phương Đông, phương Đông thì Trung Quốc là chính. Do đó tôi xem thấy được trong tin tức, người Anh Quốc dẫn đầu, từ tiểu học, trung học, đại học tất cả học sinh đều phải học văn tự của Trung Quốc, học Trung văn. Có người hỏi họ, các bạn vì sao làm như vậy? Thế giới của tương lai là của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc ở tương lai thì giống như Anh văn ngày nay, là văn tự thông dụng của thế giới. Họ ngày nay thật làm, không những họ thật làm, trường học thật làm, hơn nữa họ học Phật, chọn lọc phần kinh Phật đưa vào trong sách giáo khoa, sách học tiểu học, sách học trung học, sách học đại học, trong sách học văn Trung Quốc có kinh Phật. Chúng ta hiện nay làm thế nào? Hiện nay có người có cái tâm cảnh giác này rồi, còn có một bộ phận không có, đó là năng lực tiền trạm hơi trì hoãn một chút, không nhìn thấy. Tôi tin tưởng sau ba năm nữa, người Trung Quốc sẽ tìm lão Tổ Tông, tại sao? Người toàn thế giới đều bái lão Tổ Tông của chúng ta, chúng ta cần đi tìm lão Tổ Tông hay không? Học người nước ngoài, người nước ngoài cần lão Tổ Tông chúng ta. Lão Tổ Tông chúng ta có năng lực, có trí tuệ để hóa giải vấn đề xã hội thế giới, là thật không phải giả. Người ngoại quốc học tập, thật làm, nhiệt tâm hơn chúng ta, chăm chỉ hơn chúng ta.

Hai năm nay tôi thường xuyên nghĩ, sau 10 năm, 20 năm, đại học không có giáo sư rồi. Tại sao không có giáo sư? Học viên không muốn học. Vấn đề này 60 năm trước đã phát sinh rồi, là niên đại đó của chúng tôi. Tôi 26 tuổi, học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, nguyện vọng của chúng tôi chỉ muốn có được sự đồng ý của cụ ngài, lúc thầy lên lớp chúng tôi đến trường học để dự thính, việc khác không dám nghĩ. Thầy giáo viết lá thư cho tôi, hẹn tôi đến gặp trong nhà thầy, đây là thầy trả lời thư của tôi. Không ai giới thiệu tôi cho thầy, đây là tự mình giới thiệu, đã viết một lá thư, đã viết một bài văn gởi đến thầy xem. Sau một tuần, thầy viết lá thư hẹn tôi đến gặp thầy trong nhà. Gặp mặt thì bàn đến, thầy hỏi quá trình học tập của tôi, tôi nói tôi tốt nghiệp sơ trung, thời gian kháng chiến thất học ba năm, ba năm không có đi học, ngày ngày chạy nạn, toàn nhờ vào hai chân đi đường, chiến tranh tám năm, tôi đã đi được 10 tỉnh, mấy chục dặm đường, không có thời gian đi học, không có nơi cư trú an định. Thầy giáo hỏi tôi, con có gạt thầy hay không? Tôi nói không dám gạt thầy giáo, hoàn toàn là thật. Thầy giáo nói, thư của con viết, bài văn này sinh viên đại học Đài Loan chúng ta viết không được, cho nên thầy hoài nghi. Tôi nói tôi tuy rằng thất học, thích đọc sách, không có ở trường học, nhưng tôi không có rời khỏi sách vở, thích đọc sách. Thầy giáo tiếp theo đã nói, thầy nói trường học bây giờ (trường học thời kỳ 65 năm trước đó), thầy giáo không ra thầy giáo, học viên không giống học viên, con muốn đến trường học để nghe bài, con sẽ bị thất vọng lớn. Tôi nghĩ rằng là thầy giáo từ chối hoàn toàn rồi, nghe xong câu nói này trong tâm rất buồn, khát vọng này tan chảy rồi, không thể thực hiện được. Dừng lại khoảng bảy, tám phút, tôi nhìn thầy, thầy nhìn tôi, sau cùng thầy giáo nói, con thật sự muốn học, thì con đến nhà thầy đây. Chúng tôi hẹn mỗi một ngày chủ nhật, buổi sáng 9:30 đến 11:30 hai tiếng đồng hồ cho tôi, đây là việc tôi có nằm mơ cũng nghĩ không ra. Nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói ra, gặp phải một học viên muốn học, tôi gặp được vị thầy đó muốn dạy, thầy muốn dạy không có học viên, tôi muốn học không có thầy giáo, chúng tôi lúc thật gặp được, rất may mắn, thì vô cùng hoan hỷ, lớp của chúng tôi đã học như vậy. Một tuần lễ hai tiếng đồng hồ, tôi cũng không cần phải xin nghỉ phép, chủ nhật nghỉ phép, không cần đi làm. Đã giảng cho tôi một Triết Học Khái Luận, phân làm bốn bài mục, một bài mục sau cùng triết học kinh Phật. Chúng tôi lên lớp không có sách giáo khoa, hoàn toàn nghe thầy giáo đọc miệng, tôi đã mang một quyển sổ ghi chép nhỏ, lớp học là lên như vậy đó.

Sau cùng bài mục này, tôi đã rất hiếu kỳ, tôi thỉnh giáo thầy giáo, tôi nói Phật giáo là tôn giáo, tôn giáo là mê tín, đặc biệt là Phật giáo, trong tôn giáo chúng ta nghe nói tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, chủ tể của vũ trụ là thần sáng tạo vạn vật, tôn giáo cấp thấp là đa thần giáo, ai cũng bái, chúng tôi xem Phật giáo là tôn giáo cấp thấp, xem như đa thần giáo, phiếm thần giáo. Thầy giáo đã nói cho tôi biết, thầy nói con còn trẻ, con không hiểu. Thật ra, cả đời chúng tôi chưa từng nghe nói đến, nghe người ta nói qua kinh Phật là triết học, chưa từng nghe qua. Thầy giáo giới thiệu cho tôi. Thích Ca Mâu Ni, thầy không nói Phật Thích Ca Mâu Ni, nói Thích Ca Mâu Ni, là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới. Thế chúng ta học triết học phải tìm ai? Đương nhiên phải tìm triết học gia vĩ đại nhất, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chư vị xem, mấy câu nói mở đầu đã thuyết phục tôi rồi, điều này không học được ở trường học, trong trường học không có triết học kinh Phật, không dạy bài này. Cuối đời của thầy giáo Phương, dạy ở trường học là triết học kinh Phật, tôi nhớ rằng thầy giảng Phật học đời Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường, Phật học đại thừa, sau cùng cuối đời rời bục giảng nghỉ hưu, đến mở triết học Hoa Nghiêm tại lớp tiến sĩ trường đại học Phụ Nhân. Lúc thầy giảng triết học Hoa Nghiêm, tôi cũng đi nghe qua mấy lần. Lúc này mới làm rõ ràng.

Sau khi quen biết đại sư Chương Gia, thì chuyên tâm học khóa trình này. Đại sư Chương Gia rất từ bi, giống thầy giáo Phương vậy, mỗi tuần cho tôi hai tiếng đồng hồ, chí ít là một tiếng đồng hồ, đại sư có khách sẽ tôi một tiếng đồng hồ, nếu không có khách cho tôi hai tiếng đồng hồ. Tôi theo đại sư ba năm, nền tảng kinh Phật này của tôi là do cụ ngài đã đặt cho, không có nền tảng này, tôi theo thầy giáo Lý 10 năm, cũng sẽ không có thành tựu tốt như vậy. Ba năm này nền tảng tốt, sau ba năm cụ ngài qua đời rồi, tôi tìm đến thầy giáo Lý, tôi theo thầy 10 năm. Đồng học dưới hội của thầy giáo Lý rất nhiều, họ không có nền tảng ba năm từ đại sư Chương Gia, tôi ở đó đã xây nền móng ba năm, đến Đài Trung 10 năm, hữu hiệu rồi. Tuy rằng vào thời đó tôi tốt nghiệp sơ trung, chăm chỉ học Phật 13 năm, cũng có thể giảng hai ba chục bộ kinh, không có học vị, vẫn là tốt nghiệp sơ trung. Thế nhưng có duyên phận, một người thầy đã giới thiệu cho tôi, ở học viện văn hóa, đại học văn hóa sau này, vào thời đó là học viện, ở trong khoa triết học học viện văn hóa mở lớp triết học kinh Phật, tôi đã giảng bốn năm. Bốn năm này đã có được thân phận giáo thọ đại học, sau này đến nước Mỹ, đến Canada hoằng pháp, có được tác dụng rất lớn. Người Mỹ tôn trọng học thuật, nhìn thấy tôi có giấy chứng nhận này, công văn mời bốn năm của trường học này, những tư liệu giảng kinh này, cho nên làm thủ tục thị thực đó thì dễ dàng hết sức, vô cùng thuận lợi, đãi ngộ tôi cũng rất ưu đãi. Do đó ngày nay cái thời đại này, quá trình học tập, lý lịch rất quan trọng, chư vị không quá trình học tập, có năng lực tốt hơn họ cũng không tin tưởng, họ nghi ngờ chư vị. Kiến thức thật sự học được, hiện tại trường học học không được rồi. Thầy giáo Phương sau khi nói qua với tôi, bao nhiêu năm nay, ở trong nước, ở nước ngoài, tôi đến trường học để tham quan, để khảo sát, là thật không phải giả, hơn nữa hướng tới suy yếu mức độ lớn. Từ nay về sau làm thế nào? Nguyên nhân là gì? Học viên không học tốt, không có hứng thú với việc học tập, không muốn học, chỉ cần văn bằng. Thầy giáo không có cách dạy, không dạy học họ không cách nào sống, nguồn sống của họ chỉ dựa vào một ít đồng lương đó, chỉ dựa vào tiền của vài giờ dạy học. Kế tiếp đến, họ phải có khả năng chịu khó sáng tác, xuất bản mấy bộ sách có thể cầm được một chút tiền, cuộc sống không sung túc, miễn cưỡng có thể sống qua ngày. Cho nên ngày nay trường học thật có vấn đề, đây là giáo dục có vấn đề. Xã hội tại sao biến đổi như vậy? Tóm lại một câu, do giáo dục tạo ra. Tính toàn cầu này, không phải mang tính khu vực mỗi một vùng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Trên thế giới có một số nhà Hán học, họ đối với Hán học xác thực có trình độ rất sâu, đối với văn tự Trung Quốc, đối với văn ngôn văn của Trung Quốc bội phục đến bái phục sát đất, tuyên truyền ở phương Tây, khuyên bảo người phương Tây, đòi hỏi trí tuệ chân thật, nhất định phải đến phương Đông để học Hán học. Cho nên hiện tại hình thành cơn sốt Hán học trên quốc tế một hai năm nay, thảo luận về Hán học càng ngày càng nhiều, hiện tượng tốt.

Tam phước của Quán Kinh, tịnh nghiệp chánh nhân, chúng ta đoạn kinh văn này vãng sanh chánh nhân, chính là tịnh nghiệp chánh nhân. [Chí thành trung tín]. Thành, [thành giả], chú được hay, cái gì là thành? [Chân tâm, chân thật vô ngụy giả], giải thích được hay. Tôi trong một đời này thường xuyên khuyên người dùng chân tâm, đừng lừa gạt chính mình, đừng lừa gạt người khác, chúng ta tâm an lý đắc, cuộc sống bình thường, giấc ngủ an ổn, trong tâm không loạn, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Điều này chính là lời thầy giáo Phương đã nói, sự hưởng thụ cao nhất của đời người, trong Phật pháp nói là pháp hỷ sung mãn, Khổng tử nói [học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ], đây đều là sự hưởng thụ cao nhất đời người. Chúng ta trong xã hội không có địa vị, không giàu có, cái gì cũng không có, nhưng sự hưởng thụ này đạt được rồi, vui vẻ không gì bằng, không có vướng bận, không có ưu phiền. Chúng ta thấy hiện tượng xã hội, hiện tượng của vũ trụ, có thể thấy được mấy phần chân thật, đạo lý thì ở chỗ này. Dùng chân tâm không dùng vọng tâm, chư vị nếu muốn một đời này thật sự trải qua sự hưởng thụ cao nhất cuộc đời, dùng chân tâm đừng dùng vọng tâm thì đạt được, hơn nữa rất nhanh có thể đạt được. Chí thành trung tín, chân thật vô ngụy. Chí, [chí giả, đăng phong tạo cực dã. Thành chi cực, cố vân chí thành]. Đỉnh cao của (chí) thành, điều này thì khó rồi, người nào làm được đỉnh cao của (chí) thành? Nói với chư vị, chư Phật Như Lai, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn kém một cấp bậc, chứng đến quả Phật rốt ráo thì đỉnh cao của chí thành rồi. Thành chi cực ở chỗ này, thành Phật rồi; chân thành không có đạt được cực điểm là Bồ Tát. Chân thành tâm, thật có thể làm chủ được trong cuộc sống hằng ngày, là A-la-hán. A-la-hán, Bích chi Phật dùng chân thành tâm, so với bên trên họ là thiểu phần, so với sáu đường luân hồi, họ siêu vượt rồi. Sáu đường luân hồi hoàn toàn dùng vọng tâm, không biết dùng chân tâm. Người biết dùng chân tâm, A-la-hán, Bích chi Phật. Cho nên nói chí thành.

[Trung giả, tận tâm kiệt lực], bất luận là học tập, là làm việc, là đãi người, là tiếp vật, đều phải tận tâm, ta có bao nhiêu lòng yêu thương, có bao nhiêu chân tâm, phải bỏ ra đầy đủ, ta có bao nhiêu năng lực, không có để dành, hoàn toàn cống hiến, [trung ư quốc gia]. [Trung hiếu nhị tự, vi thế gian mỹ đức chi bổn], trong sáu đường luân hồi nói đến đức hạnh, nói đạo đức, hai chữ trung hiếu là căn bản, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, pháp thế gian này, hai chữ này vô cùng quan trọng. Trung, cái chữ này chính là tâm của chư vị đoan chánh, không lệch không tà, không có tâm thiên vị, không có tà niệm, vậy là trung. Trước hết phải trung với chính mình, tự mình đối với bản thân đều làm không được trung, làm sao có thể đối với người? Không có cái đạo lý này. Ý nghĩa của hiếu là một thể, một đời trước và ta là một thể, một đời sau và ta cũng là một thể; mở rộng thêm nữa, trọn cả nhân loại là một thể; mở rộng thêm, trọn cả vũ trụ là một thể. Đại sư Huệ Năng trên Đàn Kinh nói được hay, tại sao là một thể? Lúc Năng đại sư khai ngộ, báo cáo của ngài là năm câu nói, một câu sau cùng ngài nói [hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], vạn pháp là chỉ cái gì? Chỉ trọn cả vũ trụ, gọi vạn pháp. Trọn cả vũ trụ từ đâu mà đến vậy? Là từ trong tự tánh biến hiện ra, tự tánh năng biến, vũ trụ là sở biến, vạn pháp là môn loại, vô lượng vô biên, tự tánh là một. Do đó thật sự phải biết rằng, trọn vũ trụ và bản thân là một thể. Chúng ta nói chư Phật Bồ Tát và chúng ta một thể, không sai, là một thể; 28 tầng trời và chúng ta cũng là một thể; nhìn xuống dưới, sáu đường luân hồi và ta cũng là một thể, ba đường ác là một thể, ba đường thiện cũng là một thể, thật vậy không phải giả. Vì thế trọn cả vũ trụ từ đâu mà đến? Ý niệm sản sinh ra. Trong kinh Đại thừa nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chư vị nghĩ cái gì hiện cái đó, nghĩ cái gì biến cái đó, tại sao không nghĩ Thế giới Cực Lạc? Tại sao không nghĩ A Di Đà Phật, đi nghĩ ngợi lung tung vậy? Suy nghĩ lung tung, tâm loại rồi, tâm tạp rồi, kết quả tự mình không làm chủ được, tùy nghiệp thọ sanh, nỗi khổ này nói không hết lời.

Người học Phật mục tiêu sau cùng chính là hồi quy tự tánh, chính là viên mãn thành Phật. Phải bắt đầu làm từ đâu? Ngày đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đã hỏi câu hỏi này. Tôi nói với đại sư Chương Gia, điều lợi ích của Phật Pháp thầy Phương Đông Mỹ đã nói con biết rồi, nói cho con nghe rồi, con đã biết rồi. Tôi thỉnh giáo ngài, có cách nào thật nhanh chóng để con có thể khế nhập cảnh giới hay không? Con muốn biết phương pháp này. Vấn đề của tôi nêu ra, cụ ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài. Tôi nhìn ngài, đợi ngài dạy bảo. Ngài nhìn tôi, tôi không biết tại sao, ngài không nói chuyện. Nhìn bao lâu? Đã nhìn hơn nửa giờ đồng hồ, hơn nửa giờ đồng hồ đã nói một chữ, có. Có, rồi ngài lại không nói tiếp, lại nhìn tôi, dán mắt vào tôi, đại khái đã nhìn 10 phút đồng hồ, nói với tôi sáu chữ, [nhìn thấu được, buông bỏ được], nói đơn giản một chút, thì bốn chữ này, nhìn thấu, buông bỏ. Tại sao nhìn lâu như vậy? Tôi mãi mấy chục năm sau mới ngộ ra, tôi trẻ tuổi, tâm tính nóng nảy, tùy tiện mở miệng đã hỏi câu này, câu này quá quan trọng rồi! Hỏi câu này, ngài không trả lời tôi, ngài phải đợi tôi, đợi cái gì? Đợi tôi tánh khí nóng nảy của tôi hoàn toàn tiêu hết mới nói với tôi. Nửa giờ đồng hồ, tôi cũng nửa giờ đồng hồ giống như nhập định vậy, nhất tâm nhất ý đợi cụ ngài khai thị, nửa giờ đồng hồ. Một chữ có này của ngài, tâm này của tôi lại nổi lên ngay rồi. Cho nên không thể nói, lại phải đợi 10 phút đồng hồ, lần thứ hai định trở lại tiếp, nói với tôi sáu chữ: nhìn thấu được, buông bỏ được. Ngày ấy tôi rời xa ngài, ngài đưa tôi đến cổng lớn, nói tôi biết: Hôm nay thầy nói con biết sáu chữ, con đi về nghiêm túc làm sáu năm. Tôi thật làm!

Nhìn thấu là gì? Làm tỏ tường chân tướng sự thật, vậy là nhìn thấu, tuyệt không có hàm hồ qua loa, phải làm rõ ràng chân tướng sự thật. Buông bỏ, buông bỏ trong tâm, bất luận là sự việc gì, việc tốt, việc xấu đều đừng để trong tâm, tại sao? Toàn là giả. Đọc được Kinh Kim Cang bỗng nhiên tỉnh ngộ, [phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng], cái vũ trụ này là giả, không phải thật. Để vào trong tâm thì chư vị thiệt thòi rồi, tại sao? Chư vị bị cảnh giới mê mất, chư vị nhìn không thấy chân tướng rồi. Nhìn thấy chân tướng thì buông bỏ rồi, buông bỏ thì nhìn thấy chân tướng. Buông bỏ là cái gì? Buông bỏ ở trong tâm. Chúng ta ngày nay niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, bất luận việc tốt, việc xấu, Phật pháp hay pháp thế gian, đều không đặt vào trong tâm. Tại sao Phật Pháp cũng không đặt vào? Phật pháp không phải thật, Phật pháp từ đâu đến? Chân như tự tánh thanh tịnh tâm trung nhất pháp bất lập, không có một pháp, pháp từ đâu đến? Do vì có thế pháp, cho nên mới có Phật pháp, Phật pháp là duyên khởi sanh. Trong tự tánh không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, không có hiện tướng, nó có thể hiện tướng, không có hiện tướng năng hiện tướng, tướng của năng hiện cũng bất khả đắc. Năng hiện cái gì? Chư Phật sát độ, chỗ ở của báo thân Phật là tự tánh hiện đấy, chỗ ở của báo thân, tự tánh là pháp thân, pháp thân không có hình tướng, đây nói sự thật cho chúng ta. Vì thế bất kể là thật, là vọng, đều bất khả đắc, đều không thể đặt ở trong tâm, vậy mới có thể vào Phật môn. Nhà Phật ngày nay khó rồi, hiện tại thế nào? Không thầy giáo. Chúng ta đi đâu học? Có, không có thầy giáo, nơi nơi đều là thầy giáo, học trên màn hình tivi. Nghe giảng kinh trên màn hình tivi, từ đầu đến cuối, chư vị nghe bộ kinh này một ngàn lần, xem thử khai ngộ hay chưa, rất có thể đã khai ngộ; lại đọc thêm một ngàn lần, đại ngộ rồi; lại đọc thêm một ngàn lần, đại triệt đại ngộ rồi. Có người làm thực nghiệm hay không? Có, trước mắt chúng ta thì có hai người, hai người này đều khai ngộ rồi. Làm sao biết đã khai ngộ? Kinh chưa có học qua, kinh chưa có xem qua, chư vị lấy đưa họ xem, chư vị đọc cho họ nghe, thì họ giảng cho chư vị nghe, thông hết, một kinh thông tất cả kinh thông. Tại sao? Trong tự tánh viên mãn trí tuệ, chỉ cần thấy tự tánh, trí tuệ thì hiện tiền, trí tuệ này không hai không khác so với chư Phật Như Lai, cho nên toàn bộ thông hết. Chúng ta nên suy nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm, học với ai vậy? Ai là thầy giáo của Phật? Không có, vô sư tự thông đấy. Làm thế nào thông vậy? Nhìn thấu buông bỏ làm đến cực điểm rồi, thì thông rồi. Chúng ta tại sao không thông? Chính là không có nhìn thấu, không có buông bỏ. Không có buông bỏ, tắc nghẽn rồi, không có nhìn thấu, hoài nghi, vấn đề ở chỗ này. Do đó đại sư Huệ Năng không người dạy ngài, ngài đại triệt đại ngộ, cái gì cũng thông hết, thứ nào cũng thông, chưa từng đi học. Tiếp đó quay đầu lại xem, chúng ta xem thêm Khổng tử của Trung Quốc, Khổng tử là Thánh nhân, Khổng tử nếu ra đời tại Ấn Độ, mọi người xưng ngài là Phật đà, Phật Thích Ca Mâu Ni nếu ra đời ở Trung Quốc, người Trung Quốc gọi Phật là Thánh nhân, vị Thánh nhân này của Trung Quốc so với cảnh giới của Phật đà là tương đồng, địa vị là bình đẳng, chính là Phật. Lão tử, Trang tử, Mạnh tử, đại Bồ Tát, Lão tử, Khổng tử, Văn Vũ Chu Công đều là Phật đà, đều là vô sư tự thông. Vì thế chư vị thật sự muốn học, không phải không thể học, chỉ cần chư vị thật nghe lời, mấu chốt là nghe lời, lão thật, thật làm, có ba điều kiện này thì chư vị sẽ thành công. Chúng ta tìm một bộ đĩa quang học tại nhà. Tôi vừa mới nói có hai người, người đầu tiên, cư sĩ Lưu Tố Vân ở đông bắc, cô ấy mỗi ngày, tôi ước đoán cô ấy đọc 10 tiếng đồng hồ Kinh Vô Lượng Thọ, 20 năm không gián đoạn, cô ấy thành công rồi, vô sư tự thông rồi, cô kinh nào cũng thông rồi. Còn có một cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, làm doanh nghiệp ở Bắc Kinh, ông ấy sáu năm gần đây chuyên công một bộ sách Đại Thừa Khởi Tín Luận, chú giải của đại sư Ngẫu Ích về Liệt Võng Sớ, vừa luận cả chú giải đã đọc ba ngàn lần, thông rồi. Đến nơi đây thăm tôi, tôi bảo ông ấy giảng cho tôi nghe thử, tôi đã ghi hình ông ấy lại. Ông ấy nói tôi biết, cổ nhân hai câu nói này một chút cũng không sai, không phải lừa người, [nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu], [Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], một ngàn lần tiểu ngộ, hai ngàn lần đại ngộ, ba ngàn lần đại triệt đại ngộ, không khó. Đây là chánh Pháp, đây là Phật Bồ Tát đã mở đại môn thay chúng ta, ngộ môn, chư vị phải giác ngộ.

Sau khi giác ngộ, học vị không vấn đề. Tôi nói với chư vị, tôi một đời này tốt nghiệp sơ trung, giấy chứng nhận tốt nghiệp sớm đã đánh mất rồi, ngày nay tôi có bốn học hàm cấp tiến sĩ, những trường học này đưa đến, không phải tôi tìm họ đòi, là họ chủ động đưa đến đây, bốn học hàm đều là vậy, đều là trường học chủ động đưa đến đây. Vì sao đưa đến đây? Những hiệu trưởng này nói chuyện với tôi, càng nói càng có hứng thú, càng nói càng không nỡ bỏ đi, nhiều lần nói chuyện họ đã đưa đến rồi. Cho nên cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng tôi không cầu, người ta đưa đến chúng tôi cũng không từ chối, từ chối có lỗi với người, ý tốt, họ không phải ác ý. Người thế gian thừa nhận chư vị có thật chất tiến sĩ, thật chí danh quy, học vị đưa đến cho chư vị, đối với đại chúng xã hội cũng là một dạng khích lệ. Không có năng lực, không có ai hộ trì chư vị, chư vị không có cách nào vào đại học, nhưng tự mình chịu dụng công, chịu học tập, trường đại học vẫn quan tâm chư vị như nhau, cũng thế chiếu cố chư vị. Tương lai phần tử tri thức càng lúc càng nhiều, trường học càng lúc càng nhiều, người học tập càng lúc càng nhiều, cho nên hiện tại trường học không có văn bằng người bình thường không dám đi học, sau khi học xong, tuy rằng học được kiến thức, không ai dùng chư vị, trong xã hội ngày nay dùng người không phải xem năng lực chư vị, xem văn bằng. Chúng ta rõ biết đạo lý này.

Vì vậy trung hiếu hai chữ này quan trọng lắm! Tận trung đối với ai? Với chính mình. Tự mình dùng tâm, tâm không lệch, không có tà niệm, không lệch không tà, đây chính là trung. [Tín, thử xứ chỉ thế pháp, vị chân thật bất khi dã.] Không lừa dối chính mình, không lừa gạt người khác, không lừa dối chính mình gọi là thành, không lừa gạt chúng sinh gọi là tín. Đoạn ác tu thiện bắt tay từ chỗ này, làm từ chỗ này.

Chúng ta xem thêm một đoạn bên dưới, [thâm tín nhân quả], nhân quả là thật không phải giả.

“Đương tín Phật kinh ngữ thâm. Đương tín tác thiện đắc phước. Phụng trì như thị đẳng pháp. Bất đắc khuy thất.”

Hai câu bên trên dạy chư vị tin, tin gì? Phật không gạt người, lời của Phật chân thật nhất. Cho nên người Thánh Hiền, chúng ta nói Phật và Pháp thân Bồ Tát, đại Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc, Địa Tạng, Quán Âm, các vị này đều là Bồ Tát Đẳng Giác, như Phật không khác, quyết định không có một chữ vọng ngữ, vì vậy đọc kinh của các ngài phải tin tưởng. Phần đầu tiên của Tứ Khố Toàn Thư là Kinh, Kinh là gì? Lời Thánh nhân nói. Chúng ta đã xem trong văn hóa cổ, cái gọi là cũng có cặn bã, cũng có tinh hoa, trong kinh toàn là tinh hoa, không cặn bã, giống trong như sử, tử thư, văn tập có thể có. Thế nhưng phải biết, Tứ Khố Toàn Thư, Càn Long năm xưa đã phái hơn 300 học giả chuyên gia nổi tiếng của Trung Quốc, làm gì? Chọn lọc. Nếu là cặn bã, xem không có điểm hay, lãng phí thời gian vứt đi. Có thể vào Tứ Khố đều là sách hay, đều là tinh hoa, không có cặn bã, điều này phải biết. Chư vị nếu muốn nhận biết quyển sách đáng để đọc hay không, tra trong mục lục của Tứ Khố có hay không có, nếu có thì có giá trị, tại sao? Không giá trị đều quét đi rồi. Đồ thư sưu tập năm xưa, có thể vào Tứ Khố là một phần, phần lựa ra ngoài so với Tứ Khố phân lượng còn nhiều. Chúng ta vẫn muốn hoài nghi sao? Thêm nữa, chúng ta có trí tuệ để hoài nghi không? Chúng ta không có cái năng lực này. Cho nên cũng có người hỏi tôi, người hỏi là có ý, tôi cũng hiểu, hỏi tôi trong kinh thư có cặn bã hay không? Thì tôi đã đáp một câu nói đùa, tôi nói có. Họ rất kinh ngạc, sao lại có được? Tôi nói xem không hiểu không phải cặn bã sao? Thế mọi người đồng loạt cười. Chư vị xem không hiểu, chư vị cứ cho rằng đó là cặn bã, vấn đề đó không nằm ở kinh thư, vấn đề trong trình độ của chính họ. Cho nên Kinh Phật, chư vị xem chú giải này, chú giải này Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng hết 83 loại kinh luận (kinh điển), 110 loại chú sớ của đại đức Tổ sư, những đại đức Tổ sư này đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cho nên quyển hội tập này và chú giải đều phải đối đãi xem như là kinh, câu câu chân thật, trí tuệ chân thật, công đức chân thật, do đó chân thật không dối gạt.

Dưới đây là, [thâm tín nhân quả], dạy chúng ta niệm Phật trong lúc bận rộn, đây là thâm tín. Kinh Phật phải thâm tín, đoạn ác tu thiện phải thâm tín. Chữ tín ở chỗ này, [chỉ xuất thế pháp]. [Vị ư chư pháp chi thực thể, Tam Bảo chi tịnh đức, dữ thế xuất thế chi thiện căn, thâm vi tín nhạo, sử tâm trừng tịnh, thị vi tín.] Ý nghĩa của tín này nói được rất rộng, nói được rất rộng, chỉ ý nghĩa gì? Thế xuất thế gian pháp toàn bộ bao gồm ở trong. Bởi vì thực thể của tất cả pháp là tự tánh, thực thể của tất cả pháp cũng gọi chân tâm. Chân tâm, lời trong Kinh Hoa Nghiêm, tất cả quốc độ mười phương ba đời chư Phật tận hư không khắp pháp giới, từ đâu đến? Duy tâm sở hiện, cái tâm này chính là chân tâm; duy thức sở biến, thức là vọng tâm. Chân tâm, mê mất chân tâm thì biến thành vọng tâm. Pháp giới do chân tâm hiện ra là Thế giới Cực Lạc, là quốc độ chư Phật, pháp giới từ vọng tâm hiện là mười pháp giới, là sáu đường luân hồi, do vọng tâm hiện. Vọng tâm là gì? Ý niệm, vọng niệm.

Chư vị phải biết, chân tâm không có ý niệm. Không có ý niệm có thể hiện, duyên, không có ý niệm, gặp được duyên này thì nó hiện. Trong duyên cái nào nhiều nhất, cái nào phức tạp nhất là có quan hệ, quan hệ giữa người và người, quan hệ giữa người và súc sanh, quan hệ giữa người và sơn hà đại địa, quan hệ giữa người và cây cối hoa cỏ, quan hệ với vạn vật. Thế là duyên kết vào lúc nào? Vô lượng kiếp đến nay, không phải là một kiếp một đời, vô lượng kiếp, quá khứ vô thủy, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, tìm không thấy mở đầu, vị lai tìm không thấy kết thúc. Hàm nghĩa ở đây rất sâu, sâu đến mức độ nào? Thật sự nhận thấy chân tướng thì tỏ tường rồi, không có mở đầu, không có kết thúc. Không có mở đầu chính là không có sanh, không có kết thúc chính là không có diệt, pháp thân bất sanh bất diệt, có thể hiện tất cả tướng. Tướng đều là duyên sanh, đã là duyên sanh, đều không phải là thật, không những là tướng sở hiện của tám thức là giả, ngay cả y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, là giả. Tướng của tự tánh sở hiện cũng là giả, cũng không phải thật, tại sao? Nó không có sanh diệt. Một cái có sanh diệt, có sanh diệt là giả, không có sanh diệt cũng là giả. Chỗ này rất thú vị, chư vị từ từ quan sát được rồi, thì chư vị cả thảy buông bỏ hết một cách tự nhiên, không phiền phức thêm nữa, không thêm một chút gánh nặng nào cho chính mình nữa. Gánh nặng ngày nay rất giống, chúng ta trên đường nhìn thấy rất nhiều người vác cái bao, đó chính là gánh vác. Phật Bồ Tát đều vứt bỏ hết cái bao này, nhìn thấu rồi, buông bỏ rồi. Thế những thứ chư vị cần muốn, ứng niệm mà sanh, tâm tưởng sự thành, tưởng gì có đó, chư vị vẫn muốn vác trên người làm gì, không có việc cần thiết này. Chư vị thật làm rõ ràng, làm tỏ tường rồi, vẫn là Thế giới Cực Lạc tốt, đáng phải nên đi.

Chúng ta phải tu Tam Bảo Tịnh đức, tất cả thiện căn trong thế xuất thế pháp, thâm vi tín nhạo. Thiện căn này, thiện căn của pháp thế gian là gì? Hiếu thân tôn sư, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, thiện căn của pháp thế gian. Hiện nay điều phiền phức là hiếu đạo mất rồi, sư đạo cũng mất rồi, cho nên người hiếu kính không còn nữa, không ai dạy qua họ, họ cũng không nhìn thấy kiểu mẫu của hiếu kính. Tôi cũng nhìn thấy một chút này. Dạy thế nào? Giảng đường, phòng ghi hình của chúng tôi, tôi đều treo hình ảnh thầy giáo, hình ảnh cha mẹ, không quên gốc. Thầy giáo, cha mẹ còn, chúng ta tận hiếu, chúng ta quan tâm, chúng ta chăm sóc, đặc biệt là cuối đời. Con cái của thầy giáo không khác gì anh em ruột chúng ta vậy, có khó khăn phải giúp đỡ. Điều này là gốc rễ của thiện căn.

Chúng ta đối với những điều lão Tổ tông truyền xuống, văn hóa truyền thống Trung Quốc là gì? Nói đơn giản 12 chữ: Hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, đây chính là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Một bộ Tứ Khố Toàn Thư viết, chính là viết những điều này, không tương ưng với 12 chữ này, quyết định sẽ không đặt vào trong Tứ Khố, đều bị lọc bỏ ra. Nói chi tiết, tứ khoa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Ngũ luân, quan hệ giữa người và người, quan hệ của tự nhiên, không phải một người nào đó sáng tạo ra, không phải một ai đó phát minh: vợ chồng, mối quan hệ tự nhiên, cha con, mối quan hệ tự nhiên, mối quan hệ tự nhiên là đạo, nó không thể thay đổi, quan hệ của vua tôi, chính là lãnh đạo và được lãnh đạo, mối quan hệ già trẻ, mối quan hệ của bạn bè, đây là thiên đạo. Bất kỳ một người nào, chư vị đến cõi đời này, chung sống với người khác, không nằm ngoài năm mối quan hệ này. Năm mối quan hệ này cư xử ra sao? Cha con phải hiếu từ; thầy giáo phải tôn kính; vợ chồng phải hòa mục; già trẻ phải có ngôi thứ, phải có trước sau; bạn bè phải có tín nghĩa, nói nhân, nói tín, nói nghĩa, vậy mới tính là con người. Nếu như luân thường đạo lý này cả thảy đánh mất, thế không phải người, người và súc sanh không có khác nhau, sự sai biệt giữa súc sanh và người, người có luân thường đạo đức, súc sanh không có. Điều này chúng ta phải tin tưởng, phải hoan hỷ tiếp nhận, đây chính là pháp thế gian. Nếu như pháp xuất thế gian, thêm vào một câu, sử tâm trừng tịnh. Những điều này có làm được hay không? Làm được rồi. Có đặt vào trong tâm hay không? Không có đặt vào trong tâm. Không có đặt vào trong tâm, tâm thanh tịnh rồi, trong tâm thanh tịnh thiện ác hai bên đều buông bỏ hết, thế xuất thế pháp cũng đều buông bỏ hết.

Trong Duy Thức Luận nói: [Vân hà vi tín? Ư thực đức năng thâm nhẫn nhạo dục. Tâm tịnh vi tánh.] chú trọng vào một câu này ở sau cùng, thực là chân thật, chân thật là tự tánh, trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng công đức, có vô lượng tài nghệ, có vô lượng đức năng, thù chi bất tận, dụng chi bất kiệt (nhiều vô cùng tận, không bao giờ dùng hết), kiến tánh thì tỏ tường rồi. Chân thật, tự tánh là chân thật, vô lượng công đức, năng lượng vô lượng, đều ở trong tự tánh. Cho nên cái gì quan trọng nhất? Minh tâm kiến tánh quan trọng nhất. Đối với việc này thâm nhẫn, nhẫn là đồng ý, cho phép, nhạo là vui thích, dục là chăm chỉ học tập. Tâm tịnh vi tánh, nếu như tâm không thanh tịnh, đây là đức, thì không gọi tánh, thì gọi đức, tâm thanh tịnh thì hồi quy tự tánh, thì ra nó chính là tự tánh.

Lại trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: [Ư Tam Bảo đẳng, tịnh tâm bất nghi, danh tín.] Tam Bảo là Phật Pháp Tăng, ngày nay có thể tịnh tâm không nghi không? Quá khó rồi. Tại sao? Người hiện tại từ nhỏ đã tập quen hoài nghi. Cái tín đức này rất khó rất khó. Xem kinh Phật nghĩ rằng, kinh Phật này từ Phạn văn Ấn Độ phiên dịch qua, chẳng lẽ không có sai sót sao? Có một câu một chữ nào dịch sai không? Ngày nay bảo chư vị dich một bài văn, chắn chắn có sai sót, mỗi người dịch không giống nhau, làm sao có thể bảo người ta không hoài nghi? Kinh này là Phật từng đời một truyền xuống, đã truyền mấy ngàn năm, thật có người này không? Là thật hay là giả, hay là người xưa ngụy tạo ra lừa chúng ta? Hoài nghi đủ cả. Đối với kinh sách hoài nghi, đối với người xuất gia hoài nghi, sáu căn của người xuất gia thật sự thanh tịnh không? Thật sự đã buông bỏ chưa? Cho nên phiền phức lớn rồi, tín tâm rất khó sanh ra. Khi xưa tín tâm tại sao dễ dàng như vậy? Bồi dưỡng từ bé. Từ khi họ ra đời, cha mẹ không lừa họ, họ lớn lên rồi, biết nói chuyện, biết đi rồi, người cả nhà họ không gạt họ, đều nói với họ lời chân thật; sau khi lớn lên, nhìn thấy thầy giáo, bạn học, nhìn thấy những người lạ mặt đều giữ chữ tín, không có ai không giữ chữ tín, thì họ tin tưởng, họ nhìn thấy rồi. Vì vậy người hiện tại hoài nghi quá nặng.

Lại trong Câu Xá Luận cũng nói, đây là tiểu thừa luận, [tín giả, linh tâm trừng tịnh]. [Kim văn Phật kinh, tịnh tín kinh ngữ thậm thâm]. Bốn chữ này rất quan trọng, tín có thể khiến cho tâm trong sạch. Tâm của chúng ta tịnh không nỗi, trong tâm chúng ta có rất nhiều ô nhiễm, rửa không sạch sẽ, chỗ này dạy chúng ta phương pháp, tu tín tâm, thì có thể giúp chư vị tâm tịnh lại. Trừng tịnh, chính là tâm thanh tịnh trong tựa đề kinh này nói, tâm thanh tịnh là chân tâm, không có ô nhiễm. Tín, không hoài nghi, có thể bảo tâm chính mình thanh tịnh, lời nói này thật. Người tâm không thanh tịnh chúng ta, đối với cái gì cũng tin tưởng, đều không hoài nghi, tâm của họ rất dễ dàng tịnh lại, đây là phương pháp rất tốt.

[Đại Luận viết: Tín vi năng nhập.] Nhập là gì? Nhập chính là khai ngộ, nhập vào rồi. Chúng ta hôm nay đọc kinh Phật, hôm nay không có cao nhân giảng giải cho chúng ta, chúng ta có thể nhập không? Có thể, tin tưởng thì có thể, tin tưởng cổ nhân, nhất môn thâm nhập. Học chỉ có thể học một bộ, không thể học nhiều, học nhiều thì học tạp, học loạn rồi, dùng không xong công lực, có khuyết điểm này. Do đó nhất môn, sau khi một môn học xong lại học một môn nữa, có thể, sau khi môn thứ hai học xong học môn thứ ba, việc hành này, học từng thứ một, đều có thể thành tựu. Một môn không có học thành tựu, tuyệt không học môn thứ hai, đây là phương pháp quan trọng trong học tập. Đại Luận, lời trong Đại Trí Độ Luận, tín vi năng nhập, có thể vào đại thừa. [Cố năng tùng nhân thừa, nhi trực xu đại thừa viên môn], đại thừa là viên mãn rồi, [ niệm Phật cầu sanh dã]. Chỗ này đã dạy cho chúng ta, chúng ta ngày nay từ con người, nhân thừa, đối với việc gì cũng không hoài nghi. Làm thế nào không hoài nghi? Chúng ta tin tưởng tất cả hết thảy người đều là tự tánh của chúng ta biến hiện ra, chúng ta tin tưởng lời của đại sư Lục Tổ, [Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp], con người là một thứ trong vạn pháp, là tự tánh của ta sanh ra, ta không hoài nghi, ta có thể tin tưởng, ta có thể tin tưởng tánh người vốn thiện. Thế bất thiện thì sao? Bất thiện là tập tánh, là duyên không tốt mà họ học được, bản tánh của họ là thiện căn. Tin tưởng tánh người vốn thiện, đối với người khác làm việc sai lầm thì tự nhiên có thể tha thứ, họ bản tánh vốn thiện, đáng tiếc không ai dạy họ, họ bị người xấu, bị môi trường xấu dẫn tới hư hỏng, về tình lý có thể tha thứ được, không tính toán, sẽ không trừng phạt họ. Giúp đỡ họ quay đầu, giúp họ tăng trưởng tín tâm, đây là tin tưởng Phật pháp, tin tưởng Phật pháp thì chư vị có thể có được Phật pháp, Phật pháp có thể giúp đỡ chúng ta thoát ly sáu đường luân hồi.

Bên dưới, [phục tín nhân quả bất hư. Có tín tác thiện đắc phước nhi tinh tiến hướng thiện]. Một điều này, tín tâm rất quan trọng. Thí như chư vị nếu như thật sự có tin tưởng ba loại bố thí này được ba loại quả báo, chư vị sẽ không gạt người, chư vị sẽ không làm người xấu, tại sao? Chư vị hiểu biết rồi. Tài từ đâu mà đến? Đến từ tài bố thí, tài của họ nhiều hơn tôi, họ bố thí nhiều hơn tôi, tôi phải ra sức bố thí, tôi phải đuổi kịp họ, tôi chắc chắn còn hơn họ. Là thật, một chút cũng không giả. Thông minh trí tuệ, hoan hỷ giảng kinh thuyết pháp cho người, hoan hỷ khuyên người làm thiện, giúp đỡ người đoạn ác, thì sanh trí tuệ. Hoan hỷ cầu hộ tất cả chúng sanh, được mạnh khỏe sống lâu. Đều là nhân quả, chỉ cần chư vị tin tưởng thật làm, quả báo của chư vị nhất định không hư dối. Tác thiện, biết làm thiện được phước, thì chư vị sẽ tinh tiến hướng thiện. [Phụng trì như thị đẳng pháp], chỉ tất cả thiện pháp đã nói bên trên, [bất đắc khuy thất], chư vị không có thiệt thòi, không có đánh mất. Khuy là giảm tổn, không có giảm bớt, không có mất đi. [Dĩ thượng số cú kinh văn (tùng đương tín chí khuy thất), biểu tùng thế gian nhân thừa, xu hướng Cực Lạc nhất thừa dã.] Chúng ta phải học, phải xem trọng.

Chúng ta một đời này được thân người không dễ dàng, khó lắm thay! Trên kinh giảng, tam đồ nhất đọa ngũ thiên kiếp, thì chư vị hiểu được không thể làm việc xấu, không thể lừa gạt người. Lừa gạt người khác, làm việc xấu, năm ngàn kiếp lìa không khỏi ba đường, luân hồi, luân hồi trong ba đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, khổ nói không hết lời. Không dễ dàng được thân người, gặp phải môi trường không tốt, lập tức lại mê rồi, chư vị nói đáng thương quá. Làm thế nào bảo đảm chính mình không mê? Kinh văn không thể mất đi. Kinh văn phải học tập ra sao? Phải chăm chỉ học tập, chính là [độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến], ta một ngàn lần đọc xong rồi, ta giảng cho người khác nghe; hai ngàn lần đọc xong rồi, ta lại giảng cho người khác nghe, giảng được càng sâu, giảng được càng rộng; ba ngàn lần đọc xong rồi, ta lại giảng cho người khác nghe, giảng được càng thấu triệt, khiến người khác sẽ không hoài nghi rồi. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được mạnh khỏe sống lâu. Vô úy, ăn chay chính là việc đầu tiên, ta áp dụng việc ăn chay, không kết ác duyên với chúng sanh thêm nữa, bản thân sống lâu, bản thân mạnh khỏe, quả báo là thật, không phải giả. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm thị phạm cho chúng ta, ngày mỗi ngày làm việc là lao tác, lao động thân thể, làm đến khi nào? Ngày vãng sanh vẫn còn làm cả ngày, trồng rau cải trong vườn rau, đã bận cả ngày, buổi tối đã đi rồi. Chư vị xem, cả ngày này đều không chịu nghỉ ngơi, làm gương cho chúng ta xem. Cái biểu này từ nhân thừa thế gian, chiều hướng nhất thừa Cực Lạc, chúng ta cần phải làm đấy. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.